

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Cụm công nghiệp Tây Xuân, huyện Tây Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp Tây Xuân, huyện Tây Sơn;

Căn cứ Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 13/12/2016; Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 và Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày

17/01/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Tây Xuân, huyện Tây Sơn;

Căn cứ Văn bản số 4155/UBND-KT ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về việc lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Tây Xuân, huyện Tây Sơn.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 306/TTr-SXD ngày 05/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Tây Xuân, huyện Tây Sơn.

2. Phạm vi ranh giới, quy mô, tính chất và mục tiêu quy hoạch: Thực hiện theo các Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 13/12/2016; 1450/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 và 184/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh Bình Định.

3. Lý do điều chỉnh: Việc điều chỉnh quy hoạch nhằm phù hợp với thực tế quy mô đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất vào cụm công nghiệp, một số khu chức năng theo đó điều chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

4. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

Việc điều chỉnh quy hoạch phải đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng; QCVN 07:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật và QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.

5. Nội dung nhiệm vụ quy hoạch: Thực hiện theo Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 và Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; cụ thể:

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng khu đất; các đặc điểm về kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Các quy định của quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt.

b) Xác định tính chất, chức năng và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu về sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội có liên quan.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, xác định chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất, các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc đối với từng khu chức năng, xác định hạng của

các công trình trong khu vực quy hoạch; quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan, tổ chức cây xanh trong khu vực quy hoạch.

d) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

- San nền: Xác định cốt xây dựng đối với từng khu chức năng; nghiên cứu giải pháp phòng chống ngập úng, tính toán khối lượng đào đắp; lập bảng tính khối lượng các hạng mục công trình.

- Giao thông: Xác định các tiêu chuẩn, mạng lưới đường; tổ chức giao thông, mặt cắt; hệ thống chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; tổ chức bãi đỗ xe; cấm mốc đường đỏ (nội dung và biện pháp thực hiện qua từng giai đoạn về chỉ giới và các mốc toạ độ cần thiết); xác định khối lượng đầu tư, khái toán kinh phí.

- Cấp nước: Căn cứ theo tính chất để xác định chỉ tiêu cụ thể cho từng khu chức năng; xác định các giải pháp cấp nước bao gồm nguồn nước, đề xuất các giải pháp về tiết kiệm nước, bảo vệ nguồn nước; xác định nhu cầu và tiêu chuẩn dùng nước toàn khu; thiết kế mạng đường ống cấp nước từ vị trí đầu nối về từng cụm công trình, tính toán thủy lực hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước, mạng lưới phân phối (chiều dài, đường kính, các họng cứu hoả); xác định khối lượng đầu tư, khái toán kinh phí.

- Cấp điện: Xác định nguồn cấp điện, chỉ tiêu cấp điện áp dụng theo từng loại hình sử dụng điện, tính toán nhu cầu sử dụng điện năng của toàn khu vực và từng nhóm công trình; quy hoạch mạng lưới cấp điện, trạm phân phối, tuyến cấp điện; đề xuất các giải pháp quy hoạch tiết kiệm năng lượng, các giải pháp khai thác sử dụng năng lượng sạch; xác định khối lượng đầu tư, khái toán kinh phí.

- Thoát nước mặt: Xác định các lưu vực thoát nước chính, hệ thống cống thoát nước mưa chính, giải pháp thoát nước mưa tổng thể, mạng lưới thoát nước mưa trong ranh giới quy hoạch và các điểm đầu nối ngoài ranh giới; đề xuất giải pháp phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai; xác định khối lượng đầu tư, khái toán kinh phí.

- Thông tin liên lạc: Tính toán nhu cầu về thông tin liên lạc của toàn khu vực và từng nhóm công trình; xác định mạng chuyên mạch, mạng dịch vụ viễn thông, mạng ngoại vi và hệ thống truyền dẫn.

- Thoát nước thải và quản lý chất thải rắn: Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng nước thải, chất thải rắn; đề xuất thiết kế mạng lưới thoát nước thải theo mô hình thoát nước riêng; phương án cụ thể cho hệ thống cống, trạm bơm, trạm xử lý, các công trình dịch vụ, công trình quản lý; nghiên cứu giải pháp thu gom và xử lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường; vị trí quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn, bố trí vành đai cây xanh cách ly đảm bảo khoảng cách về môi trường theo quy định của QCVN 01:2021/BXD, nước thải sau khi xử lý đảm bảo QCVN 40:2011/BTNMT; xác định khối lượng đầu tư, khái toán kinh phí.

- Cấm mốc đường đỏ: Lập hồ sơ cấm mốc và chỉ giới đường đỏ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

đ) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Xác định các vấn đề môi trường chính, những bất cập trong và ngoài khu vực lập quy hoạch;
- Hiện trạng các nguồn ô nhiễm có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường;
- Dự báo diễn biến môi trường trong quá trình lập và thực hiện quy hoạch chung xây dựng khu chức năng đặc thù;
- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện; đề xuất các khu vực cách ly, bảo vệ môi trường.

6. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định của Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

7. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 70.183.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi triệu, một trăm tám mươi ba ngàn đồng chẵn*). Trong đó:

- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch:	7.471.000	đồng
- Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch:	1.358.000	đồng
- Chi phí thiết kế quy hoạch:	42.505.000	đồng
- Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch:	4.753.000	đồng
- Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch:	4.096.000	đồng
- Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng:	5.000.000	đồng
- Chi phí công bố quy hoạch:	5.000.000	đồng

8. Nguồn vốn: Vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

9. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành đồ án quy hoạch điều chỉnh không quá 60 ngày kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này làm căn cứ để tổ chức lập đồ án điều chỉnh quy hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. UBND huyện Tây Sơn chịu trách nhiệm tổ chức lập đồ án điều chỉnh quy hoạch, lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư có liên quan, thông qua Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Giao Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan hướng dẫn UBND huyện Tây Sơn tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch và thực hiện các nội dung có liên quan, tổ chức thẩm định, đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các quy định của pháp luật, báo cáo đề xuất UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K6, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng